

**BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BTĐKT-VP
V/v báo cáo tổng kết công tác thi đua,
khen thưởng năm 2022

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chương trình công tác năm 2022, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đề nghị các Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023 (theo Đề cương Báo cáo và các biểu mẫu gửi kèm).

Báo cáo kết quả công tác năm 2022 tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/11/2022 và ước thực hiện đến hết ngày 31/12/2022.

Báo cáo bằng văn bản gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (kèm theo file điện tử gửi theo địa chỉ: vanphongban@btdkttw.gov.vn) trước ngày 20 tháng 11 năm 2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ (Phòng, Ban) TĐKT các bộ, ngành TW (nhận qua e-mail);
- Ban TĐKT các tỉnh, TP trực thuộc TW (nhận qua e-mail);
- Các vụ, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, HCTH.

TRƯỞNG BAN

Phạm Huy Giang

**BỘ (BAN, NGÀNH,
TỈNH, THÀNH PHỐ...)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022,
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình chung; những thuận lợi, khó khăn của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương trong năm 2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”.

- Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2022 và Kế hoạch 05 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Thực hiện Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Thực hiện Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (văn bản hợp nhất số 3/VBHN-BNV ngày 06/05/2021 của Bộ Nội vụ).

- Xây dựng, tham gia góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Kết quả tổ chức phong trào thi đua

2.1 Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động.

+ Việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”.

+ Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

+ Việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

+ Việc tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

2.3. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương tổ chức, phát động, nêu cụ thể:

+ Tên gọi, nội dung của phong trào thi đua đã được bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương phát động, triển khai; nêu cụ thể 01 phong trào nổi bật do bộ, ngành, địa phương tổ chức, phát động.

+ Đánh giá hiệu quả, tác động của các phong trào thi đua đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội... của bộ, ngành, địa phương.

2.4. Kết quả hoạt động của các cụm, khối thi đua thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương, nêu cụ thể:

+ Công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động cụm, khối thi đua;

+ Đánh giá nội dung, chất lượng hoạt động, kết quả việc bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua trong khối, cụm thi đua.

3. Công tác khen thưởng

- Nội dung đã thực hiện nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng tại bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương.

- Hoạt động của Hội đồng Khoa học, Sáng kiến các cấp.

- Biện pháp hoặc giải pháp, kinh nghiệm đã thực hiện để tăng tỷ lệ khen thưởng đối với nông dân, công nhân, chiến sỹ, người lao động trực tiếp.

- Việc giải quyết hồ sơ khen thưởng thành tích kháng chiến; Phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Huân chương Độc lập cho các gia đình liệt sỹ, Huân chương, Huy chương kháng chiến trong năm 2022 (số lượng đã giải quyết, số lượng còn tồn đọng, nguyên nhân tồn đọng); khen thưởng theo thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với tập thể, cá nhân.

- Tổng hợp, phân tích kết quả khen thưởng trong năm 2022:

+ Khen thưởng cấp Nhà nước (tổng hợp theo biểu số 1 đính kèm): ghi rõ số lượng trình khen thưởng; số lượng được khen thưởng; số lượng để lại và nguyên nhân.

+ Khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương (tổng hợp theo biểu số 2, số 3 đính kèm).

+ Đánh giá thay đổi tăng, giảm số lượng, tỷ lệ khen cho đối tượng không là lãnh đạo quản lý so với năm 2021.

+ Công tác phối hợp thực hiện tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng giữa bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương.

4. Công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến

- Đối với các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương: Nêu rõ biện pháp, phương pháp tuyên truyền, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến; số lượng các điển hình tiên tiến và các điển hình mới được phát hiện ở các cấp.

- Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Nêu kết quả phối hợp tuyên truyền giữa Ban Thi đua - Khen thưởng với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình.

5. Tổ chức bộ máy; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

- Tình hình tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương: Số lượng công chức chuyên trách; Số lượng kiêm nhiệm (Phân tích tăng, giảm so với năm 2021).

- Số lớp, đối tượng, số lượt cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; hình thức, nội dung tập huấn, bồi dưỡng.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương

- Nội dung, đối tượng, số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng. Đánh giá kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương. Nêu cụ thể kết quả giải quyết, thực hiện các kiến nghị, kết luận sau khi được kiểm tra, thanh tra.

- Số lượng đơn thư đã tiếp nhận; số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến thi đua, khen thưởng đã được giải quyết thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương.

7. Quỹ thi đua, khen thưởng

- Công tác trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương.

- Tổng hợp số liệu quỹ thi đua, khen thưởng năm 2022 (theo biểu số 04, biểu số 05); trong đó: Nêu rõ các nguồn hình thành quỹ thi đua, khen thưởng, tình hình sử dụng kinh phí chi các hoạt động thi đua, khen thưởng (thưởng theo các quyết định của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương; Thưởng theo các quyết định của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ).

8. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thi đua, khen thưởng; tình hình thực hiện phần mềm “Hệ thống quản lý Hồ sơ khen thưởng điện tử ngành Thi đua, Khen thưởng”; lưu trữ hồ sơ khen thưởng.

9. Công tác khác

Công tác quản lý và cấp phát hiện vật khen thưởng; Cấp đổi hiện vật khen thưởng (số lượng đề nghị cấp đổi, số lượng đã được giải quyết, số lượng chưa được giải quyết, lý do)...

Công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng đề án, đề tài về công tác thi đua, khen thưởng trong năm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.
2. Hạn chế, yếu kém.
3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.
4. Giải pháp, biện pháp khắc phục.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ.
2. Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua, khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương năm 2023.

2. Giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao, hiệu quả của phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

	c. Anh hùng Lao động d. Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú đ. Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú e. Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú g. Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.																	
4.	Cờ thi đua của CP																	
5.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ																	
6.	CSTD toàn quốc																	
7.	Huân, Huy chương kháng chiến (chống Pháp, chống Mỹ)																	
8.	KNC bị địch bắt tù đầy																	
9.	Các hình thức khác																	
.	Cộng:																	

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG.....

Biểu số 02

**TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN BỘ (NGÀNH, ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG)
NĂM 2022**

Số TT	Hình thức khen thưởng	Số lượng khen thưởng trong năm			Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng đối ngoại		Khen thưởng thành tích kháng chiến		Số lượng khen thưởng cho sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh
		Tổng số	Số lượng khen cho Doanh nghiệp	Số lượng khen cho cá nhân	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7 (6:3)	8	9	10	11 (10:3)	12	13	14	15 (14:3)	16	17 (16:3)	18
1.	Bằng khen																
2.	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương																
3.	Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương																
4.	Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương																
	Tổng cộng																

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TỈNH (THÀNH PHỐ) TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG.....

Biểu số 03

**TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN TỈNH (THÀNH PHỐ) TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
NĂM 2022**

Số TT	Hình thức khen thưởng	Số lượng khen thưởng trong năm			Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng đối ngoại		Khen thưởng thành tích kháng chiến	
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
			Số lượng khen thưởng cho Doanh nghiệp	Số lượng khen thưởng cho cá nhân												
1	2	3	4	5	6	7 (6:3)	8	9	10	11 (10:3)	12	13	14	15 (14:3)	16	17 (16:3)
1.	Bằng khen															
2.	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh															
3.	Cờ thi đua cấp tỉnh															
4.	Huy hiệu của tỉnh, thành phố															
	Tổng cộng															

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BỘ (BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ TW):

Biểu số 04

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
NĂM 2022**

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số đã trích trong năm (Tổng số thu trong năm)	Tỷ lệ % trích quỹ TĐKT trên tổng số chi ngân sách thường xuyên của Bộ, ban, ngành, đoàn thể TW	Số đã chi trong năm							Ghi chú
				Tổng số	Chi khen thưởng			Chi công tác thi đua, tuyên truyền	Chi mua sắm hiện vật khen thưởng	Chi khác	
					Chi khen thưởng cấp nhà nước	Chi khen thưởng cấp Bộ	Chi khen thưởng các hình thức khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước										
2	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng										
3	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).										
	Tổng cộng										

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TỈNH (THÀNH PHỐ) TRỰC THUỘC TW:

Biểu số 05

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số đã trích trong năm (Tổng số thu trong năm)	Tỷ lệ % trích quỹ TĐKT trên tổng số chi ngân sách thường xuyên của tỉnh, TP trực thuộc TW	Số đã chi trong năm							Ghi chú
				Tổng số	Chi khen thưởng			Chi công tác thi đua, tuyên truyền	Chi mua sắm hiện vật khen thưởng	Chi khác	
					Chi khen thưởng cấp nhà nước	Chi khen thưởng cấp tỉnh	Chi khen thưởng các hình thức khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước										
2	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng										
3	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).										
	Tổng cộng										

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

